TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HSST
Ngày: 31/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thái.

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phước Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn H, sinh năm: 1990 tại huyện G, tỉnh K; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Hvà bà Võ Cẩm H; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Thạch Ngọc Hải N (tên gọc khác: C), sinh năm: 1986 tại huyện G, tỉnh K; nơi cư trú: Khu phố 8,thị trấn G, huyện G, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H và bà Lê Ngọc B; có vợ và có 03 con; tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 25/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 24/01/2016 đã chấp hành án xong;

tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Trần Duy K, sinh năm: 1975 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Trần Ngọc H, sinh năm: 1978; trú tại: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh K; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Dưỡng Vĩnh N, sinh năm: 1976; trú tại: Khu phố 3, thị trấn G, huyện Gg, tỉnh K; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Phan Thị Trúc N (tên thường gọi Bé Heo), sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp V, xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Hồ Văn H, Thạch Ngọc Hải N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/6/2018, Thạch Ngọc Hải N (tên thường gọi C), sinh năm: 1986 ngụ tại Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh K cùng Hồ Văn H (tên thường gọi H Què), sinh năm: 1990 ngụ tại Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh K và Phan Thị Trúc N (tên thường gọi Bé Heo) ngụ tại Ấp V, xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh K vào Nhà trọ Bình Minh thuộc ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc thuê 02 phòng nghỉ (số 04 và số 05). Hồ Văn H nghỉ ở phòng số 04, N ở cùng Nhi ở phòng số 05.

Khi nhận phòng xong, N qua phòng H chơi thì phát hiện có tivi treo trên tường, N rủ H trộm cắp tivi trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân được H đồng ý. Sau đó, N lấy chìa khóa có sẵn trong xe gỡ óc bắt tivi trên tường rồi gắn hờ lại, trở về phòng ngủ. Đến khoảng 6 giờ ngày 15/6/2018, H gọi N thức dậy đi về và nói "sáng rồi sau lấy được", N nói với H để cặp bên xe buộc lại rồi chạy ra ngoài còn N đi ra trước đợi, N lấy tivi sau đó chạy về hướng chợ Giồng Riềng. Khi chở tivi ở phòng trọ đi ra thì bị anh Trần Ngọc H chủ nhà trọ phát hiện truy hô đuổi theo. Lúc này N nhảy lên xe cho H chở cùng tivi vừa trộm cắp chạy vào đường đal thuộc khu phố 6, thị trấn Giồng Riềng, chạy được một đoạn thì tivi bị rớt xuống lộ, H chở N chạy thoát. Anh Hổ đã trình báo Công an. Qua quá trình làm việc H và N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: 01 (một) tivi màn hình phẳng, 32 inch, hiệu TCL, màu đen, MODEL: L32S4900 (đã qua sử dụng), bị hư hỏng hoàn toàn, trầy xước nhiều nơi.

Tại bản chứng thư số 21/TĐG-CT/HĐĐG ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận: 01 (một) tivi màn hình

phẳng, 32 inch, hiệu TCL, màu đen, MODEL: L32S4900 (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại là: 3.832.000 đồng.

Anh Hổ yêu cầu các bị cáo bồi thường lại cho anh cái tivi theo chứng thư định giá.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can đối với H, N.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 08/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Hồ Văn H, Thạch Ngọc Hải N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ N quyết định truy tố các bị cáo H, N theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo N từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Hổ giá trị 01 tivi theo chứng thư định giá là 3.832.000 đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo N: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và mức án đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành thật khai báo, bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ nhận thức thấp và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào khoảng 6 giờ ngày 15/6/2018, Thạch Ngọc Hải N (tên thường gọi C), sinh năm 1986 ngụ tại Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh K cùng Hồ Văn H (tên thường gọi H Què), sinh năm 1986 ngụ tại Khu phố 8,thị trấn G, huyện G, tỉnh K đã lén lúc lấy trộm một tivi màn hình phẳng, 32 inch, hiệu TCL, màu đen, tại nhà trọ của anh Trần Ngọc H thuộc Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh K. Tổng giá trị tài sản theo định giá mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.832.000 đồng.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố các bị cáo H, N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản của công dân luôn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không ai có quyền chiếm đoạt của người khác một cách bất hợp pháp. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức và hiểu rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ thói tham lam, lười biếng lao động muốn có tiền tiêu xài đã cố ý dấn thân vào con đường phạm tội.

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng vì có khung hình phạt cao nhất là 03 năm tù theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của BLHS

năm 2015. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương ứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo N đã có 01 án tích về tội cố ý gây thương tích. Lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa, hối cải, khắc phục thói xấu, chăm chỉ lao động và sống lương thiện, nhưng bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội thể hiện nhân thân bị cáo không tốt. Đối với bị cáo Huyên, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo N, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo đã bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo H, N đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Bị cáo H mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo N là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa của bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tại phiên tòa, các bị cáo xác định không có việc làm có thu nhập ổn định nên HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Trần Ngọc H một tivi trị giá 3.832.000 đồng (ba triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng), mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 1.916.000 đồng (một triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng).

[6] Về vật chứng của vụ án, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 (một) tivi màn hình phẳng, 32 inch, hiệu TCL, màu đen, MODEL: L32S4900 do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn H (tên gọi khác: H què), Thạch Ngọc Hải N (tên gọi khác: C) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt được tính từ ngày 20/02/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm I, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo H 06 (sáu) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24/01/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 288, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Trần Ngọc H số tiền là 3.832.000 đồng (ba triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng), mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 1.916.000 đồng (một triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 (một) tivi màn hình phẳng, 32 inch, hiệu TCL, màu đen, MODEL: L32S4900.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo H, N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

Các bị cáo H, N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; người có mặt được

tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Uỷ ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú